

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
T1 PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2022/HS-ST

Ngày 23/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Văn
 - Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương Sen.
Bà Tô Thị Kim Dung.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:
Ông Đào Xuân Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội; Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 203/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 08 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2022/QĐXX-TA ngày 05 tháng 09 năm 2022 và các quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2022/HSST-QĐHPT ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn H, (Tên khác: không), sinh năm 1995; giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường D, quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Bố đẻ: Bùi Văn V, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ch sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đặng Thị Ph, sinh năm 2000; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020. Danh chỉ bản số 383 lập ngày 06/5/2022 tại Công an quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/11/2021, Công an quận Hà Đông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích (phạt tiền 2.500.000 đồng);

Bị cáo đầu thú ngày 25/04/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an T1 phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Đình T**, (Tên khác: Không), sinh năm 1997; giới tính: Nam; HKTT: Tổ dân phố H, phường D, quận Hà Đông, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Bố: Không xác định; Mẹ: Đặng Thị P, sinh năm 1964; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 615 lập ngày 22/7/2022 tại Công an quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội.

Bị cáo đầu thú ngày 18/07/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an T1 phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, (Tên khác: Không), sinh năm 1996; giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn 11, xã S, H1ện Phúc Thọ, T1 phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn K, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Bùi Thị L, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ: Vũ Thị D- sinh năm 2000; Con: có một con sinh năm 2017; Danh chỉ bản số 384 lập ngày 06/5/2022 tại Công an quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội.

- *Tiền án*: Bản án số 171/2020/HS-ST ngày 17/09/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

- *Tiền sự*: Ngày 29/11/2021, Công an quận Hà Đông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (phạt tiền 2.500.000 đồng).

Bị cáo đầu thú ngày 25/04/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an T1 phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: **Phùng Ngọc T1**, (Tên khác: Không), sinh năm 2000; giới tính: Nam; HKTT: thôn 11, xã S, H1ện Phúc Thọ, T1 phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Phùng Văn Đ, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Bùi Thị Hồng L, sinh năm 1980; Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Chưa có; Danh chỉ bản số 391 lập ngày 06/5/2022 tại Công an quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/11/2021, Công an quận Hà Đông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích (phạt tiền 2.500.000 đồng);

Bị cáo đầu thú ngày 27/04/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an T1 phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Hoàng Đức Th**, (Tên khác: Không), sinh năm 2001; giới tính: Nam; HKTT: cụm 3, xã L, H1ện Đan Phượng, T1 phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Hoàng Đức T, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất;

Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 389 lập ngày 06/5/2022 tại Công an quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội.

Bị cáo đầu thú ngày 27/04/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an T1 phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

6. Họ và tên: Bùi Tùng L, (Tên khác: Không), sinh năm 2001; giới tính: Nam; HKTT: Thôn B, xã T, H1ện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Bùi Thanh S, sinh năm 1972 (đã chết); Mẹ đẻ: Bạch Thị D, sinh năm 1976 (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 390 lập ngày 06/5/2022 tại Công an quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội.

Bị cáo đầu thú ngày 27/04/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an T1 phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hồ Bích Phương – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Hà Nội. có mặt

Bị hại: Anh Triệu Tiên H1, sinh năm 1988; trú tại: tổ dân phố Trung Bình, Dương Nội, Hà Đông. Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: (đều vắng mặt)

1. Anh Trần Đăng T2, sinh năm 1997; HKTT: phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

2. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1996; HKTT: phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Hưng P, sinh năm 1992; HKTT: Ô 603 Lô 14 – LK 27, 28 Khu dịch vụ, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

4. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990; HKTT: tổ dân phố Kiên Quyết, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

5. Chị Trần Thị L1, sinh năm 1976; HKTT: tổ dân phố Kiên Quyết, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

6. Anh Ngô Duy Q, sinh năm 1996; HKTT: tổ dân phố Hoàng Hanh, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội; chỗ ở: số 5 ngõ 19, tổ dân phố Thống Nhất, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

7. Anh Nguyễn Đình H2, sinh năm 1993; HKTT: tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

8. Anh Phạm Đa Th1, sinh năm 1997; HKTT: tổ dân phố Quyết Tiến, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

9. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983; HKTT: tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

10. Anh Bùi Hàn H3, sinh năm 1998; HKTT: số 15, ngõ 80, thôn An Thọ, xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

- 11.** Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1989; HKTT: số 21 ngõ 130 đường La Nội, tổ dân phố Quang Minh, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 12.** Anh Nguyễn Trung L2, sinh năm 1994; HKTT: phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 13.** Chị Lê Thị T4, sinh năm 1985; HKTT: tổ dân phố Quang Minh, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 14.** Anh Dương Văn L3, sinh năm 1994; HKTT: tổ dân phố Quang Minh, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 15.** Anh Đặng Đình Ng, sinh năm 1988; HKTT: tổ dân phố Quang Minh, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 16.** Anh Đặng Đình Ngọc A, sinh năm 1993, HKTT: tổ dân phố Quang Minh, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 17.** Chị Đỗ Thị Á, sinh năm 1977; HKTT: phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 18.** Anh Nguyễn Hoàng D1, sinh năm 2000; HKTT: tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 19.** Anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1997; HKTT: tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 20.** Chị Triệu Thị Ng1, sinh năm 1992; HKTT: thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.
- 21.** Chị Nguyễn Thị Thu T5, sinh năm 1977; HKTT: thôn Vân Lũy, xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.
- 22.** Chị Trần Thị Anh Th2, sinh năm 1988; HKTT: số 11, tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 23/** Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1981; HKTT: tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 24/** Chị Triệu Thị Ch, sinh năm 1989; HKTT: tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 25/** Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1980; HKTT: tổ dân phố T1 Công, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 26/** Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1980; HKTT: số 05/22/158 Tiến T1, tổ dân phố Kiên Quyết, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 27/** Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1989; HKTT: Nguyên Lý, Kim Bảng, Hà Nam); hiện ở: số 2 An Thọ, xã An Khánh, H1ện Hoài Đức, Hà Nội.
- 28/** Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1976; HKTT: số 27 ngách 82, tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- 29/** Anh Đỗ Văn T6, sinh năm 1985; HKTT: tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

30/ Anh Nguyễn Xuân H5, sinh năm 1978; HKTT: tổ dân phố Đoàn Kết, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

31/ Anh Chu Văn Q, sinh năm 1991; HKTT: Chợ Nga, xã Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội.

32/ Anh Đỗ Minh T6, sinh năm 1995; HKTT: thôn 11, xã Sen Phương, Phúc Thọ, Hà Nội.

33/ Chị Văn Thị Kim A2, sinh năm 1991; HKTT: tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

34/ Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ dân phố 6, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Bùi Văn H (SN: 1995, HKTT: Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội) kinh doanh tài chính dưới hình thức cho vay lãi ngày và bóc họ không có giấy phép. H trực tiếp giao dịch với các khách vay tiền theo hình thức “bóc họ” thỏa thuận: khách vay 01 bát họ (từ 5.000.000 đồng – 30.000.000 đồng) H cắt lãi trước 1.000.000đ – 6.000.000 đồng/1 bát họ, người vay trong vòng 50 ngày phải trả đủ số tiền gốc cho H (tương đương với lãi suất 109,5% - 146%/năm). Đối với vay lãi ngày tùy từng khoản vay H tính lãi suất từ 1.000đ – 5.000đ/1 triệu/ngày (tương đương với lãi suất 36,5% - 182,5%). Để tổ chức hoạt động H thuê Đặng Đình T (SN: 1997, HKTT: Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội) làm nhân viên cHlên đi thu tiền họ và tiền lãi của các khách vay và giới thiệu các khách vay có nhu cầu cho H (H trả lương cho T 8.000.000 đồng/01 tháng). Đến khoảng tháng 01/2021, T nghỉ làm thì Bùi Văn H thuê, trả lương cho Nguyễn Văn N (SN: 1997, HKTT: Sen Phương, Phúc Thọ, Hà Nội) số tiền 15.000.000 đồng/ 1 tháng, N có nhiệm vụ đi tìm, thẩm định khả năng tài chính của khách vay sau đó báo lại cho H để H đưa tiền cho N mang đến cho khách vay. Nguyễn Văn N lại thuê Phùng Ngọc T1 (SN: 2000, HKTT: Sen Phương, Phúc Thọ, Hà Nội) làm nhân viên đi thu tiền của các khách vay, trả lương hàng tháng 4.000.000đ/tháng.

Khoảng tháng 3/2018, do cần tiền chi tiêu chị Văn Thị Kim A2 (SN: 1991, HKTT: TDP Trung Bình, Dương Nội, Hà Đông) có vay của Bùi Văn H (SN: 1995, HKTT: Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội) tổng số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày (sau 30 ngày, chị Kim A2 phải trả lãi là 9.000.000 đồng). Do quen biết đã lâu nên khi vay tiền không có giấy tờ, hợp đồng gì. Đến tháng 6/2019, chị Kim A2 trả cho H được 50.000.000 đồng tiền mặt, số tiền còn nợ H lúc này là 150.000.000 đồng. Đến tháng 01/2021, tổng số nợ của chị Kim A2 với H là 121.000.000 đồng. Chị Kim A2 xin với H chỉ đóng được 100.000 đồng/1 ngày, không quan tâm đến lãi suất H tính thế nào. Chị chỉ biết số tiền 100.000 đồng là chị tính vào tiền gốc trả H. Khoảng 18 giờ ngày 23/4/2022, Phùng Ngọc T1, sinh năm 2000, HKTT:Sen Phương, Sen Chiêu, Phúc Thọ rủ Hoàng Đức Th (SN: 2001, HKTT: Liên

Trung, Đan Phượng, Hà Nội và Bùi Tùng L (SN: 2001, HKTT: Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình) đến thu tiền họ của chị Kim A2 đang bán rau ở khu vực chợ La Dương, Dương Nội. Tất cả đi trên xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh, BKS: 29T1 – 331.44 (Tháo BKS), do L điều khiển chở Th và T1 đòi tiền của chị Kim A2 tại chợ La Dương, P. Dương Nội, Hà Đông. Khi đến nơi, L dừng xe mô tô đứng chờ ở bên ngoài cổng chợ còn T1 và Th xuống xe đi bộ vào trong chợ gặp chị Kim A2 để thu tiền họ. Sau khi thu xong 100.000 đồng của chị Kim A2, T1 đứng nói chuyện với chị Kim A2 thì gặp anh Triệu Tiến H1 (SN: 1988, HKTT: Dương Nội, Hà Đông, là chồng chị Kim A2) đi xe máy đến cạnh chỗ T1 đang đứng và nói: *Mày thích gì?*. T1 có nói lại: *Không liên quan gì đến mày*. Giữa hai bên xảy ra cãi chửi nhau, anh H1 dùng tay đâm vào mồm T1. T1 dùng tay đâm lại vào má anh H1 thì Th và L vào can ngăn. Anh H1 cầm dao ở quầy bán rau dọa đuổi thì T1, Th và L bỏ chạy ra ngoài đường. Sau đó, T1 kể lại cho N biết việc bị anh H1 đánh thì N bảo: *nó đâm chúng mày mà chúng mày không biết làm gì lại nó à*, Thái đi về phòng trọ tại số nhà 20, tổ 1, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội lấy 02 con dao (dài khoảng 50 – 60cm, lưỡi cong, bọc trong bao tải) rồi cùng L, T1 quay lại ngã tư chợ La Dương để tìm đánh anh H1 nhưng do chợ đông người nên cả ba đi về phòng trọ, Thái đi lên tầng 2 phòng trọ cất dao. Sau đó cả ba ngồi ăn cơm cùng với N, ăn cơm xong N đi lên tầng 2 phòng trọ lấy 02 con dao Th cất và mài ở bậc cầu thang rồi gọi và đưa cho T1 và Th mỗi người một con dao và bảo: *chúng mày mài cùn đi rồi tìm thằng chồng nó (anh H1) mà đuổi chém dọa nó 1 – 2 cái*, mục đích tìm đánh anh H1. Sau đó, T1 và Th mài dao vào bậc xi măng, mỗi người cầm 01 con dao dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, bản rộng khoảng 4cm lên xe máy Honda Vision BKS: 29T1 – 331.44 màu xanh (đã tháo BKS) do L điều khiển chở T1 và Th ra chợ La Dương tìm đánh anh H1. Khi ra đến chợ La Dương thì L dừng xe ở cổng chợ còn T1, Th cầm dao đi vào trong chợ tìm anh H1. Khi thấy anh H1 đang ngồi với vợ là chị Kim A2, Th và T1 cầm dao đuổi chém anh H1. Anh H1 liền bỏ chạy về cuối chợ thì T1 đuổi theo sau còn Th chạy vòng cửa sau chặn đầu. Khi anh H1 chạy ra đến gần bờ tường ao đình thì bị T1 đuổi kịp dùng dao chém về phía anh H1 trúng vào vùng trán phải. Anh H1 bỏ chạy ngược lại về phía trong chợ thì Th cầm dao đuổi theo sau, anh H1 chạy đến khu vực bán hàng rau thì bị ngã ra đất. Th dùng dao chém trúng vào khuỷu tay trái anh H1. Kim A2 chạy đến cầm ghế nhựa ném trúng vào mu bàn tay phải của Th. Sau đó T1 và Th lên xe của L đợi sẵn bỏ chạy và đến thuê nhà nghỉ Thu Hà, ở An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội để nghỉ ngơi. T1 và Th cất 02 con dao vào cốp xe máy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, N đến gặp T1, Th, L hỏi về sự việc chém anh H1 như thế nào và bảo cả bọn đi trốn. Khoảng 4 giờ ngày 24/04/2022, T1, L và Th thuê xe taxi lên khu vực Yên Thủy, Hòa Bình để trốn. Còn anh H1 được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện quân y 103 từ ngày 23/04/2022 đến ngày 29/04/2022 thì ra viện.

Hậu quả:

- Anh Triệu Tiến H1 bị 01 vết thương vùng khuỷu tay trái, kích thước khoảng 04cm, bờ mép gọn, không thấy đáy, lộ xương trụ, gãy lồi cầu trong xương cánh tay trái, gãy mỏm khuỷu xương trụ cẳng tay trái, 01 vết thương vùng trán bên phải, kích thước khoảng 6cm, bờ mép gọn.

Cơ quan CSĐT – Công an quận Hà Đông đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Triệu Tiến H1. Tại bản kết L3 giám định pháp y thương tích số 2621/KL – KTHS ngày 29/4/2022 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết L3:

Đối chiếu bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Triệu Tiến H1 tại thời điểm giám định tối thiểu là 11% (Mười một phần trăm)

Tổn thương vùng trán – thái dương phải và khuỷu tay trái của anh Triệu Tiến H1 do vật sắc gây ra.

Và bản kết L3 giám định pháp y thương tích bổ sung số 4619/KL – KTHS ngày 23/7/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết L3:

Đối chiếu bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích như sau:

- Sẹo kích thước nhỏ tại vùng trán phải: 03% (áp dụng nguyên tắc 1,2 và Mục I.1, chương 8).

- Sẹo (vết thương+mổ) kích thước trung bình tại mặt sau khuỷu tay trái: 02% (áp dụng nguyên tắc 1,3 và Mục I.2, chương 8).

- Mẻ lồi cầu ngoài xương cánh tay trái, còn phương tiện kết xương: 05% (áp dụng Mục III.4.3, chương 7).

- Gãy mỏm khuỷu xương trụ trái: 06% (áp dụng Mục IV.3.1, chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Triệu Tiến H1 sau giám định bổ sung là: 15% (Mười năm phần trăm). Cơ chế hình T1 thương tích: *Tổn thương vùng trán – thái dương phải và khuỷu tay trái của anh Triệu Tiến H1 do vật sắc gây ra. con dao gửi giám định gây được vết thương của anh Triệu Tiến H1.*

Tang vật thu giữ: 01 đoạn video clip thu thập từ camera ghi nhận sự việc Phùng Ngọc T1, Hoàng Đức Th và Bùi Tùng L thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho anh Triệu Tiến H1.

Ngày 25/04/2022 Bùi Văn H và Nguyễn Văn N xin đầu thú tại cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 27/04/2022 Phùng Ngọc T1, Hoàng Đức Th và Bùi Tùng L xin đầu thú tại cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 24/04/2022 Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 81/LKX-CQĐT và tiến hành khám xét chỗ ở của Bùi Văn H, ở số 6, ngõ 9, tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, T1 phố Hà Nội. Quá trình khám xét đã thu giữ số tiền 250.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Tang vật của vụ án thu giữ:

- 02 (hai) con dao mỗi con dài 56cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, đã qua sử dụng do Phùng Ngọc T1 tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, không BKS, số khung: JF33E0520894, số máy RLHJF331XDY440730 do Phùng Ngọc T1 tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 350022968823575 và 02 quyền sở màu xanh do Bùi Văn H giao nộp

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 357677123354866 do Nguyễn Văn N giao nộp

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 356153093150214 đã qua sử dụng, do Bùi Tùng L tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 354847091676920, chứa sim số: 0348681526 đã qua sử dụng, do Hoàng Đức Th tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 352987091397226, chứa sim số 0963147483 đã qua sử dụng, do Phùng Ngọc T1 tự nguyện giao nộp.

- Số tiền 250.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hà Đông đã làm rõ được ngoài hành vi gây thương tích cho anh Triệu Tiến H1, nhóm của Bùi Văn H trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến tháng 4/2022, đã cho 33 người vay tiền dưới hình thức bóc họ và vay lãi ngày, cụ thể như sau:

1. Anh Trần Đăng T2 (SN: 1997, HKTT: P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội):

- Ngày 01/9/2019, Bùi Văn H cho anh T2 vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 01/9/2019 đến ngày 01/12/2019, anh T2 đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 7.200.000 đồng. Hàng ngày, anh T2 đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H, anh T2 đã trả hết số tiền vay cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 986.301 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 6.213.699 đồng.

2. Anh Bùi Văn Đ (SN: 1996, HKTT: P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội):

- Ngày 02/5/2019, Bùi Văn H cho anh Đ vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 183%/ 1 năm, gấp 9,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 02/5/2019 đến ngày 02/8/2019, anh Đ đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 6.750.000 đồng. Hàng ngày, Đặng Đình T là người đi thu tiền lãi của anh Đ, anh Đ đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 739.726 đồng, số tiền H, Tuấn thu lợi bất chính là 6.010.274 đồng.

- Ngày 16/6/2019, Bùi Văn H cho anh Đ vay số tiền 20.000.000 đồng dưới hình thức vay bốc họ vay trong thời gian 50 ngày, anh Đ nhận về 16.000.000 đồng, H cắt lãi trước 4.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, T là người đi thu tiền lãi, anh Đ đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 547.945 đồng, số tiền H, Tuấn thu lợi bất chính 3.452.055 đồng.

3. Anh Nguyễn Hưng P (SN: 1992, HKTT: TDP Thắng Lợi, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội):

- Ngày 26/5/2020, Bùi Văn H cho anh P vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 26/5/2020 đến ngày 26/8/2020, anh P đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 4.050.000 đồng. Anh P đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 739.726 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 3.310.274 đồng.

- Ngày 05/12/2020, Bùi Văn H cho anh P vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 05/12/2020 đến ngày 05/3/2021, anh P đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 4.050.000 đồng. Anh P đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 739.726 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 3.310.274 đồng.

4. Anh Nguyễn Văn T3 (SN: 1990, HKTT: TDP Kiên Quyết, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội):

- Ngày 26/4/2019, Bùi Văn H cho anh T3 vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 26/4/2019 đến ngày 26/5/2019, anh T3 đã trả cho H được 30 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 4.500.000 đồng. Anh T3 đã trả hết tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 821.918 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 3.678.082 đồng.

- Ngày 28/5/2019, Bùi Văn H cho anh T3 vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 28/5/2019 đến ngày 28/6/2019, anh T3 đã trả cho Bùi Văn H được 30 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 2.700.000 đồng. Anh T3 đã trả hết tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 493.151 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 2.206.849 đồng.

- Ngày 09/9/2019, Bùi Văn H cho anh T3 vay số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 09/9/2019 đến ngày

09/12/2019, anh T3 đã trả cho Bùi Văn H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 21.600.000 đồng. Anh T3 đã trả hết tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 3.945.205 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 17.654.795 đồng.

5. Chị Trần Thị L1 (SN: 1976, HKTT: TDP Kiên Quyết, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 14/8/2019, Bùi Văn H cho chị L1 vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 14/8/2019 đến ngày 14/11/2019, chị L1 đã trả cho Bùi Văn H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 8.100.000 đồng. Hàng ngày, Đặng Đình T là người đi thu tiền lãi, chị L1 đã trả hết tiền H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.479.452 đồng, số tiền H, T thu lợi bất chính 6.620.548 đồng.

6. Anh Ngô Duy Q (SN: 1996, HKTT: TDP Hoàng Hanh, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 01/4/2019, Bùi Văn H cho anh Q vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 01/4/2019 đến ngày 01/7/2019, anh Q đã trả cho Bùi Văn H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 8.100.000 đồng. Hàng ngày, anh Q đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H. Anh Q đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.479.452 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 6.620.548 đồng.

7. Anh Nguyễn Đình H2 (SN:1993, HKTT: TDP Thắng Lợi, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 16/01/2021, Bùi Văn H cho anh H2 vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 16/01/2021 đến ngày 16/4/2021, anh H2 đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 8.100.000 đồng. Hàng ngày, anh H2 đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H. Anh H2 đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.479.452 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 6.620.548 đồng.

8. Anh Phạm Đa Th1 (SN:1997, HKTT: TDP Quyết Tiến, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 29/4/2019, Bùi Văn H cho anh Th1 vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 183%/ 1 năm, gấp 9,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 29/4/2019 đến ngày 29/7/2019, anh Th1 đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 2.250.000 đồng. Hàng ngày, Đặng Đình T là người đi thu tiền lãi. Anh Th1 đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 246.575 đồng, số tiền H, Tuấn thu lợi bất chính 2.003.425 đồng.

9. Chị Nguyễn Thị Y (SN: 1983, HKTT: TDP Thắng Lợi, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 12/11/2019, Bùi Văn H cho chị Y vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ

12/11/2019 đến ngày 12/4/2020, chị Y đã trả cho Bùi Văn H được 150 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 13.500.000 đồng. Hàng ngày, chị Y đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H. Chị Y đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 2.465.753 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 11.034.247 đồng.

10. Anh Bùi Hàn H3 (SN: 1998, HKTT: xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội):

- Ngày 05/11/2020, Bùi Văn H cho anh H3 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 183%/ 1 năm, gấp 9,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 05/11/2020 đến ngày 05/02/2021, anh H3 đã trả cho Bùi Văn H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 4.500.000 đồng. Hàng ngày, anh H3 đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H. Anh H3 đã trả hết số tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 493.151 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 4.006.849 đồng.

- Ngày 03/2/2019, Bùi Văn H cho anh H3 vay số tiền 15.000.000 đồng dưới hình thức vay bốc hộ vay trong thời gian 50 ngày, anh H3 nhận về 12.000.000 đồng, tôi cắt lãi trước 3.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, anh H3 đóng tiền lãi cho H. Anh H3 đã trả hết số tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 410.959 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 2.589.041 đồng.

11. Anh Nguyễn Đình D (SN: 1989, HKTT: TDP Quang Minh, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội):

- Ngày 02/12/2019, Bùi Văn H cho anh D vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 02/12/2019 đến ngày 2/3/2020, anh D đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 5.400.000 đồng. Anh D đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 986.301 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 4.413.699 đồng.

- Ngày 25/12/2019, Bùi Văn H cho anh D vay số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 25/12/2019 đến ngày 25/3/2020, anh D đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 21.600.000 đồng. Anh D đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 3.945.205 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 17.654.795 đồng.

- Ngày 09/01/2020, Bùi Văn H cho anh D vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 09/01/2020 đến ngày 09/4/2020, anh D đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 27.000.000 đồng. Anh D đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định

của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 4.931.507 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 22.068.493 đồng.

- Ngày 09/02/2021, Bùi Văn H cho anh D vay số tiền 110.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 09/02/2021 đến ngày 09/3/2021, anh D đã trả cho H được 30 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 9.900.000 đồng. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.808.219 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 8.091.781 đồng.

- Ngày 09/3/2021, Bùi Văn H cho anh D vay số tiền 90.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 09/3/2021 đến ngày 09/4/2022, anh D đã trả cho H được 390 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 105.300.000 đồng. Anh D hiện còn nợ H số tiền 90.000.000đ. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 19.232.877 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 86.067.123 đồng.

12. Anh Nguyễn Trung L2 (SN: 1994, HKTT: P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội):

- Ngày 03/7/2019, Bùi Văn H cho anh L2 vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 183%/ 1 năm, gấp 9,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 03/7/2019 đến ngày 03/10/2019, anh L2 đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 2.250.000 đồng. Hàng ngày, anh L2 đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H. Anh L2 đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 246.575 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 2.003.425 đồng.

13. Chị Lê Thị T4 (SN: 1985, HKTT: TDP Quang Minh, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội):

- Ngày 09/10/2020, Bùi Văn H cho chị T4 vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 09/10/2020 đến ngày 09/02/2021, chị T4 đã trả cho H được 120 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 10.800.000 đồng. Hàng ngày, chị T4 đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H. Chị T4 đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.972.603 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 8.827.397 đồng.

- Ngày 19/12/2020, Bùi Văn H cho chị T4 vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 19/12/2020 đến ngày 19/3/2021, chị T4 đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 4.050.000 đồng. Hàng ngày, chị T4 đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H. Chị T4 đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 739.726 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 3.310.274 đồng.

14. Anh Dương Văn L3 (SN: 1994, HKTT: P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội):

- Ngày 14/3/2019, Bùi Văn H cho anh L3 vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 14/3/2019 đến ngày 24/6/2019, anh L3 đã trả cho H được 100 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 6.000.000 đồng. Hàng ngày, anh L3 đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H. Anh L3 đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.095.890 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 4.904.110 đồng.

- Ngày 14/6/2020, Bùi Văn H cho anh L3 vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 14/6/2020 đến ngày 14/9/2020, anh L3 đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 5.400.000 đồng. Hàng ngày, anh L3 đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H. Anh L3 đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 986.301 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 4.413.699 đồng.

15. Anh Đặng Đình Ng (SN:1988, HKTT:TDP Quang Minh, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 09/8/2019, Bùi Văn H cho anh Ng vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 09/8/2019 đến ngày 09/11/2019, anh Ng đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 5.400.000 đồng. Hàng ngày, anh Ng đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H. Anh Ng đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 986.301 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 4.413.699 đồng.

16. Anh Đặng Đình Ngọc A (SN: 1993, HKTT: TDP Quang Minh, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 20/11/2020, Bùi Văn H cho anh Ngọc A vay số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 20/11/2020 đến ngày 20/2/2021, anh Ngọc A đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 21.600.000 đồng. Anh Ngọc A đã trả hết tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 3.945.205 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 17.654.795 đồng.

17. Chị Đỗ Thị Á (SN: 1977, HKTT: P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội:

- Ngày 13/11/2018, Bùi Văn H cho chị Á vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 183%/ 1 năm, gấp 9,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự) trong thời gian từ 13/11/2018 đến ngày 13/2/2019, chị Á đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 4.500.000 đồng. Hàng ngày T là người đi thu tiền của chị Á, chị Á đã trả hết tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 493.151 đồng, số tiền H, T thu lợi bất chính 4.006.849 đồng.

- Ngày 18/4/2019, Bùi Văn H cho chị Á vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 183%/ 1 năm, gấp 9,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 18/4/2019 đến ngày 18/7/2019, chị Á đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 4.500.000

đồng. Hàng ngày T là người đi thu tiền của chị Á, chị Á đã trả hết tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 493.151 đồng, số tiền H, Tuấn thu lợi bất chính 4.006.849 đồng.

- Ngày 11/12/2019, Bùi Văn H cho chị Á vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 183%/ 1 năm, gấp 9,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 11/12/2019 đến ngày 11/3/2020, chị Á đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 4.500.000 đồng. Hàng ngày T là người đi thu tiền của chị Á, chị Á đã trả hết tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 493.151 đồng, số tiền H, T thu lợi bất chính 4.006.849 đồng.

- Ngày 10/8/2019, Bùi Văn H cho chị Á vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 183%/ 1 năm, gấp 9,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 10/8/2019 đến ngày 10/11/2019, chị Á đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 9.000.000 đồng. Hàng ngày T là người đi thu tiền của chị Á, chị Á đã trả hết tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 986.301 đồng, số tiền H, Tuấn thu lợi bất chính 8.013.699 đồng.

- Ngày 13/01/2019, Bùi Văn H cho chị Á vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 183%/ 1 năm, gấp 9,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 13/01/2019 đến ngày 13/4/2019, chị Á đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 8.100.000 đồng. Hàng ngày T là người đi thu tiền của chị Á, chị Á đã trả hết tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.479.452 đồng, số tiền H, T thu lợi bất chính 6.620.548 đồng.

18. Anh Nguyễn Hoàng D1 (SN: 2000, HKTT: TDP Quang Minh, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 22/11/2019, Bùi Văn H cho anh D1 vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 183%/ 1 năm, gấp 9,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ 22/11/2019 đến 2/3/2020, anh D1 đã trả cho H được 100 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 10.000.000 đồng. Hàng ngày, Đặng Đình T là người đi thu tiền lãi của anh D1. Anh D1 đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.095.890 đồng, số tiền H, T thu lợi bất chính 8,904.110 đồng.

19. Anh Nguyễn Trung B (SN: 1997, HKTT: TDP Hoàng Văn Thụ, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 07/8/2019, Bùi Văn H cho anh B vay số tiền 10.000.000 đồng dưới hình thức vay bóc hộ vay trong thời gian 50 ngày, anh B nhận về 8.000.000 đồng, H cắt lãi trước 2.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, anh B đóng tiền cho H, anh B đã trả hết tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 273.973 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 1.726.027 đồng.

20. Chị Triệu Thị Ng1 (SN: 1992, HKTT: thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội):

- Ngày 08/7/2019, Bùi Văn H cho chị Ng1 vay số tiền 5.000.000 đồng dưới hình thức vay bốc hộ vay trong thời gian 50 ngày, chị Nga nhận về 4.000.000 đồng, H cắt lãi trước 1.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, T là người thu tiền của chị Ng1, chị Ng1 đã trả hết cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 136.986 đồng, số tiền H, T thu lợi bất chính 863.014 đồng.

- Ngày 24/9/2019, Bùi Văn H cho chị Ng1 vay số tiền 10.000.000 đồng dưới hình thức vay bốc hộ vay trong thời gian 50 ngày, chị Ng1 nhận về 8.000.000 đồng, H cắt lãi trước 2.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, T là người thu tiền của chị Ng1, chị Ng1 đã trả hết tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 273.973 đồng, số tiền H, T thu lợi bất chính 1.726.027 đồng.

21. Chị Nguyễn Thị Thu T5 (SN: 1977, HKTT: xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội): Ngày 16/9/2020, Bùi Văn H cho chị T5 vay số tiền 50.000.000 đồng dưới hình thức vay bốc hộ vay trong thời gian 50 ngày, chị T5 nhận về 40.000.000 đồng, H cắt lãi trước 10.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, chị T5 đóng tiền cho H, chị T5 đã trả hết số tiền cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.369.863 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 8.630.137 đồng.

22. Chị Trần Thị Anh Th2 (SN: 1988, HKTT: tổ dân phố Trung Bình, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 11/02/2022, N cho chị Th2 vay số tiền 12.500.000 đồng dưới hình thức vay bốc hộ trong thời gian 50 ngày, chị Th2 nhận về 10.000.000 đồng, N cắt lãi trước 2.500.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, chị Th2 đóng tiền cho T1, chị Th2 đã trả hết số tiền cho N. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 342.466 đồng, số tiền N, T1, H thu lợi bất chính 2.157.534 đồng.

23/ Anh Đỗ Văn V (SN: 1981, Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Trung Bình, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 14/3/2022, N cho anh V vay số tiền 12.500.000 đồng dưới hình thức vay bốc hộ trong thời gian 50 ngày, anh V nhận về 10.000.000 đồng, N cắt lãi trước 2.500.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, anh V đóng tiền cho T1, anh V đã trả hết số tiền cho N. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 342.466 đồng, số tiền N, T1, H thu lợi bất chính 2.157.534 đồng.

24/ Chị Triệu Thị Ch (SN: 1989, Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Trung Bình, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 19/03/2022, N cho chị Ch vay số tiền 12.500.000 đồng dưới hình thức vay bốc hộ trong thời gian 50 ngày, chị Ch nhận về 10.000.000 đồng, N cắt lãi trước 2.500.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, chị Ch đóng tiền

cho T1, chị Ch đã trả hết số tiền cho N. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 342.466 đồng, số tiền N, T1, H thu lợi bất chính 2.157.534 đồng.

25/ Anh Trần Văn Tr (SN: 1980, Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố T1 Công, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 20/03/2022, N cho anh Tr vay số tiền 10.000.000 đồng dưới hình thức vay bốc hộ trong thời gian 50 ngày, anh Tr nhận về 8.000.000 đồng, N cắt lãi trước 2.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, anh Tr đóng tiền cho T1, anh Tr đã trả hết số tiền cho N. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 273.973 đồng, số tiền N, T1, H thu lợi bất chính 1.726.027 đồng.

26/ Anh Đỗ Văn S (SN: 1980, Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Kiên Quyết, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 20/03/2021, N cho anh S vay số tiền 10.000.000 đồng dưới hình thức vay bốc hộ trong thời gian 50 ngày, anh S nhận về 8.000.000 đồng, N cắt lãi trước 2.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, anh S đóng tiền cho T1, anh S đã trả hết số tiền cho N. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 273.973 đồng, số tiền N, T1, H thu lợi bất chính 1.726.027 đồng.

27/ Anh Nguyễn Văn Đ1 (SN: 1989, Nơi ĐKKHKT: Nguyên Lý, Kim Bảng, Hà Nam): Ngày 21/03/2022, N cho anh Đ1 vay số tiền 12.500.000 đồng dưới hình thức vay bốc hộ trong thời gian 50 ngày, anh Đ1 nhận về 10.000.000 đồng, N cắt lãi trước 2.500.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, anh Đ1 đóng tiền cho N, anh Đ1 còn nợ N số tiền 1.000.000 đồng. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 342.466 đồng, số tiền N, H thu lợi bất chính 2.157.534 đồng.

28/ Anh Nguyễn Văn H4 (SN: 1976, Nơi ĐKKHKT: TDP Trung Bình, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 16/02/2022, N cho anh H4 vay số tiền 10.000.000 đồng dưới hình thức vay bốc hộ trong thời gian 50 ngày, anh H4 nhận về 8.000.000 đồng, N cắt lãi trước 2.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, anh H4 đóng tiền cho T1, anh H4 còn nợ N 6.000.000đ. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 273.973 đồng, số tiền N, H thu lợi bất chính 1.726.027 đồng.

29/ Anh Đỗ Văn T6 (SN: 1985, Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Trung Bình, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 22/11/2021, N cho anh T6 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), anh T6 đã trả cho H được 150 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 6.000.000 đồng. Hàng ngày, T1 là người đi thu tiền lãi của anh T6. Anh T6 đã còn nợ N 10.000.000đ. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 821.918 đồng, số tiền H, N, T1 thu lợi bất chính 5.178.082 đồng.

30/ Anh Nguyễn Xuân H5 (SN: 1978, Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Đoàn Kết, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 21/02/2022, N cho anh H5 vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), anh H5 đã

trả cho H được 45 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 2.700.000 đồng. Hàng ngày, N là người đi thu tiền lãi của anh H5. Anh H5 chưa trả hết số tiền 15.000.000 đồng gốc cho N. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 369.863 đồng, số tiền H, N thu lợi bất chính 2.330.137 đồng.

31/ Anh Chu Văn Q (SN: 1991, HKTT: Chợ Nga, xã Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội):

- Ngày 9/2/2022, N cho anh Q vay số tiền 20.000.000 đồng dưới hình thức vay bốc họ trong thời gian 50 ngày, anh Q nhận về 16.000.000 đồng, N cắt lãi trước 4.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 146%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Hàng ngày, anh Q đóng tiền cho T1, anh Q đóng họ được 10 ngày, còn nợ 16.000.000 đồng. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 547.945 đồng, số tiền N, T1, H thu lợi bất chính 3.452.055 đồng.

- Ngày 17/9/2021, N cho anh Q vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 183%, gấp 9,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), anh Q đã trả cho N được 180 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 13.500.000 đồng. Hàng ngày, T1 là người đi thu tiền lãi của anh Q. Anh Q chưa trả hết số tiền 15.000.000 đồng gốc cho N. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.419.452 đồng, số tiền H, Tuấn, T1 thu lợi bất chính 12.020.548 đồng.

32/ Anh Đỗ Minh T7 (SN: 1995, HKTT: thôn 11, xã Sen Phương, Phúc Thọ, Hà Nội): Ngày 11/2/2022, N cho anh T7 vay số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), anh T7 đã trả cho N được 60 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 4.500.000 đồng. Hàng ngày, N là người đi thu tiền lãi của anh T7. Anh T7 còn nợ N 21.000.000đ. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 821.918 đồng, số tiền H, N thu lợi bất chính 3.678.082 đồng.

33/ Chị Văn Thị Kim A2 (SN: 1991, HKTT: TDP Trung Bình, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội):

- Tháng 3/2018, Bùi Văn H cho chị Kim A2 vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 110%/ 1 năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian 30 ngày từ tháng 3/2018 đến tháng 4/2018, chị Kim A2 đã trả cho H được 30 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 18.000.000 đồng. Hàng ngày, chị Kim A2 đến đóng tiền lãi trực tiếp cho H, chị Kim A2 hiện còn nợ H 80.000.000 đồng tiền gốc. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 3.287.671 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 14.712.329 đồng.

* Tổng số tiền nhóm Bùi Văn H cho 33 người nêu trên vay tiền bằng hình thức bốc họ và vay lãi ngày là 1.525.000.000 đồng, trong đó: thời gian từ năm 2018 đến tháng 01/2021, H cùng T cho 14 khách vay với tổng số tiền 1.160.000.000 đồng với số tiền thu lợi bất chính 238.212.329 đồng; thời gian từ

tháng 01/2021 đến tháng 3/2022, H cùng N, T1 cho 19 khách vay với tổng số tiền 365.000.000 đồng với số tiền thu lợi bất chính 134.626.027 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn làm rõ nhóm của Bùi Văn H cho 08 người vay tiền lãi suất dưới 100%/năm cụ thể như sau:

1. Anh Nguyễn Văn Đ2 (SN: 1999, HKTT: P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 16/6/2019, H cho anh Đ2 vay số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất 1.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 37%/1 năm, gấp 1,85 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ ngày 16/6/2019 đến 16/7/2019, anh Đ2 đã trả cho H được 30 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 1.200.000 đồng. Anh Đ2 đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 657.534 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 542.466 đồng.

2. Anh Trần Quang T8 (SN: 1971, HKTT: TDP Kiên Quyết, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 8/11/2020, H cho anh T8 vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 1.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 37%/1 năm, gấp 1,85 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ ngày 8/11/2020 đến 08/2/2021, anh T8 đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 1.800.000 đồng. Anh T8 đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 986.301 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 813.699 đồng.

3. Anh Nguyễn Mạnh Q1 (SN: 1992, HKTT: TDP T1 Công, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 28/08/2020, H cho anh Q1 vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 1.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 37%/1 năm, gấp 1,85 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ ngày 28/08/2020 đến 28/2/2021, anh Q1 đã trả cho H được 180 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 3.600.000 đồng. Anh Q1 đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.972.603 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 1.627.397 đồng.

4. Chị Nguyễn Thị U (SN: 1986, HKTT: La Dương, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 20/01/2022, H cho chị U vay số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất 1.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 37%/1 năm, gấp 1,85 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ ngày 20/01/2022 đến 20/2/2022, chị U đã trả cho H được 30 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 9.000.000 đồng. Chị U đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 4.931.507 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 4.068.493 đồng.

5. Anh Nguyễn Đình T9 (SN: 1997, HKTT: TDP Thắng Lợi, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 10/08/2020, H cho anh T9 vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 2.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 73%/1 năm, gấp 3,65 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ ngày 10/08/2020 đến 10/1/2021, anh T9 đã trả cho H được 150 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 30.000.000 đồng. Anh T9 đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định

của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 8.219.178 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 21.780.822 đồng.

6. Chị Nguyễn Thị T10 (SN: 1984, HKTT: TDP Quyết Tâm, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 01/11/2019, H cho chị T10 vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 2.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 73%/ 1 năm, gấp 3,65 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ ngày 01/11/2019 đến 01/2/2020, chị T10 đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 5.400.000 đồng. Chị T10 đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.479.452 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 3.920.548 đồng.

7. Chị Nguyễn Thị Ng3 (SN: 1980, HKTT: TDP Thắng Lợi, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 08/12/2019, H cho chị Ng3 vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 2.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 73%/ 1 năm, gấp 3,65 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ ngày 8/12/2019 đến 18/3/2020, chị Ng3 đã trả cho H được 100 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 6.000.000 đồng. Chị Ng3 đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 1.643.836 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 4.356.164 đồng.

8. Anh Nguyễn Văn D2 (SN: 1996, HKTT: TDP Hoàng Hanh, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội): Ngày 01/9/2020, H cho anh D2 vay số tiền 150.000.000 đồng với lãi suất 2.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 73%/ 1 năm, gấp 3,65 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự), trong thời gian từ ngày 1/9/2020 đến 01/12/2020, anh D2 đã trả cho H được 90 ngày lãi với tổng số tiền lãi là 27.000.000 đồng. Anh D2 đã trả hết số tiền gốc cho H. Tính theo lãi suất quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp là 7.397.260 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 19.602.740 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 203/CT-VKS-HĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố:

- Bùi Văn H, Đặng Đình T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

- Phùng Ngọc T1 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự và về tội”Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật Hình sự.

- Nguyễn Văn N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự và về tội”Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ Luật Hình sự.

- Bùi Tùng L và Hoàng Đức Th về tội ”Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức án thấp nhất.

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với T), xử phạt:

Bùi Văn H từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đặng Đình T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Nguyễn Văn N từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; 24 đến 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung từ 30 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Phùng Ngọc T1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; 27 đến 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phùng Ngọc T1 phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội (chuyển đổi 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ thành 02 đến 03 tháng tù giam) từ 29 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Hoàng Đức Th từ 27 đến 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bùi Tùng L từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Triệu Tiến H1 đã được bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: Giấy vay tiền và 02 quyển sổ màu xanh thu giữ của Bùi Văn H được đánh số bút lục.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) con dao mỗi con dài 56cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 350022968823575 do Bùi Văn H giao nộp

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 357677123354866 do Nguyễn Văn N giao nộp

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 356153093150214 đã qua sử dụng, do Bùi Tùng L tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 354847091676920, chứa sim số: 0348681526 đã qua sử dụng, do Hoàng Đức Th tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 352987091397226, chứa sim số 0963147483 đã qua sử dụng, do Phùng Ngọc T1 tự nguyện giao nộp.

- Số tiền 250.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Bùi Văn H.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị X 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, không BKS, số khung: JF33E0520894, số máy RLHJF331XDY440730.

Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền gốc bị cáo H sử dụng cho vay, tiền lãi hợp pháp 20% trừ đi số tiền người vay còn nợ và 250 triệu đồng đã thu giữ; buộc bị cáo trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu tiền thu lợi bất chính (lãi vượt quá 20%). Truy thu số tiền nợ gốc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn nợ bị cáo H.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tùng L trình bày lời bào chữa: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đã ra đầu thú, có thái độ khai báo T1 khẩn, phạm tội lần đầu với vai trò thứ yếu, bị hại đã được bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”:

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến tháng 3/2022, thông qua giao dịch dân sự vay tiền tín chấp, với sự giúp sức của Đặng Đình T, Nguyễn Văn N và Phùng Ngọc T1, Bùi Văn H đã có hành vi cho 33 người vay tiền dưới hình thức

“Bốc họ” và “vay lãi ngày” với tổng số tiền cho vay là 1.525.000.000 đồng mức lãi suất từ 110% - 183%/ 1 năm, gấp 5,5 lần đến 9,15 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%), thu được 447.400.000 đồng tiền lãi trong đó số tiền lãi hợp pháp là 74.561.644 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 372.838.356 đồng. Trong đó:

T cùng với H đã cho 14 khách vay với tổng số tiền vay là 1.160.000.000 đồng thu được 285.500.000 đồng tiền lãi trong đó số tiền lãi hợp pháp là 47.287.671 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 238.212.329 đồng.

N và H cho 19 khách vay với tổng số tiền vay là 365.000.000 đồng thu được 161.900.000 đồng tiền lãi trong đó số tiền lãi hợp pháp là 27.273.973, số tiền thu lợi bất chính là 134.626.027 đồng.

T1 tham gia cùng H, N cho 8 khách vay (trong số 19 khách) với tổng số tiền vay là 155.000.000 đồng thu được 44.700.000 đồng tiền lãi trong đó số tiền lãi hợp pháp là 3.493.151 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 38.741.096 đồng.

Hành vi của các bị cáo Bùi Văn H, Đặng Đình T, Nguyễn Văn N đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự; Phùng Ngọc T1 đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

2.2. Về hành vi “Cố ý gây thương tích”:

Ngày 23/4/2022, xuất phát từ mâu thuẫn khi đi đòi nợ, Nguyễn Văn N đã chỉ đạo Phùng Ngọc T1, Hoàng Đức Th, Bùi Tùng L dùng dao chém anh Triệu Tiến H1 tại khu vực chợ Đình, P. Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội gây tổn thương cơ thể cho anh H1 với tỷ lệ là 15% (mười lăm phần trăm). Hành vi của Nguyễn Văn N, Phùng Ngọc T1, Hoàng Đức Th, Bùi Tùng L đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tín dụng mà hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn do phải trả lãi quá cao, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Các bị cáo còn thực hiện hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa bàn, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo, cụ thể như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tội phạm “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, số tiền thu lợi bất chính chỉ có một lần trên 30.000.000 đồng nên các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo qui định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Về nhân thân: bị cáo H, N, T1 có tiền sự về hành vi cố ý gây thương

tích ngày 29/11/2021 lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo N có tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm (điểm h khoản 2 Điều 52).

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; bị cáo Tuấn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51; các bị cáo N, T1, Th, L được hưởng tình tiết quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án, bị cáo H với vai trò cầm đầu thực hiện hoạt động cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác về tội phạm này. Bị cáo N nắm vai trò khởi xướng, chỉ đạo việc gây thương tích cho bị hại H1 nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc, bị cáo T1 bị cáo Th trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại H1 nên cũng phải chịu hình phạt nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội, bị cáo L với vai trò giúp sức nên chịu hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng :

- Giấy vay tiền và 02 quyển sổ màu xanh thu giữ của Bùi Văn H được đánh số bút lục cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- 02 (hai) con dao mỗi con dài 56cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 350022968823575; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 357677123354866; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 352987091397226, chứa sim số 0963147483 đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 356153093150214 đã qua sử dụng, do Bùi Tùng L tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 354847091676920, chứa sim số: 0348681526 đã qua sử dụng, do Hoàng Đức Th tự nguyện giao nộp là tài sản của các bị cáo nên trả lại.

- Số tiền 250.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Bùi Văn H cần tịch thu sung vào ngân sách (được khấu trừ vào số tiền bị cáo phải truy nộp).

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, không BKS, số khung: JF33E0520894, số máy RLHJF331XDY440730 là phương tiện mà Bùi Tùng L chở Phùng Ngọc T1, Hoàng Đức Th đi gây thương tích cho anh Triệu

Tiến H1 vào ngày 23/04/2022, quá trình điều tra xác định xe có số khung, số máy nguyên thủy; chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972, ở tổ dân phố 6, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội (có quan hệ bạn bè xã hội với Bùi Văn H). Đầu năm 2022, bà X cho H mượn xe làm phương tiện đi lại. Sau đó, H lại chuyển chiếc xe máy trên cho Nguyễn Văn N làm phương tiện đi lại. Việc N giao chiếc xe máy trên cho Bùi Tùng L, Phùng Ngọc T1 và Hoàng Đức Th đi gây thương tích cho anh Triệu Tiến H1, bà X không biết do đó trả lại cho bà Nguyễn Thị X.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Anh Triệu Tiến H1 đã được bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xét.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

6.1. Số tiền gốc bị cáo H sử dụng cho vay, bao gồm tiền gốc mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vay chưa trả cho bị cáo được xác định là tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm cần tịch thu từ bị cáo H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Nguyễn Đình D phải nộp: 90.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn Đ1 phải nộp: 1.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn H4 phải nộp: 6.000.000 đồng.
- Đỗ Văn T6 phải nộp: 10.000.000 đồng.
- Nguyễn Xuân H5 phải nộp: 15.000.000 đồng.
- Chu Văn Q phải nộp: 31.000.000 đồng.
- Đỗ Minh T7 phải nộp: 21.000.000 đồng.
- Văn Thị Kim A2 phải nộp: 80.000.000 đồng.
- Tổng: 254.000.000 đồng.

- Bị cáo H phải nộp: [1.525.000.000 đồng – 250.000.000 đồng (thu giữ) - 254.000.000 đồng (Người liên quan phải nộp)] = 1.021.000.000 đồng.

6.2. Tổng số tiền lãi tương ứng 20% cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, bị cáo H phải nộp là: 74.501.643 đồng.

6.3. Đối với số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo H trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu, cụ thể:

- Nguyễn Văn T3: 23.539.726 đồng.
- Trần Thị L1: 6.620.548 đồng
- Nguyễn Đình D: 138.295.891 đồng.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về phần dân sự, buộc bị cáo H giao nộp: (372.838.357

đồng – (23.539.726 đồng + 6.620.548 đồng + 138.295.891 đồng) = 204.382.192 đồng.

Tổng số tiền Bùi Văn H phải phải nộp vào ngân sách nhà nước:

1.021.000.000 đồng + 74.501.643 đồng + 204.382.192 đồng = 1.299.883.835 đồng (*Một tỉ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm tám mươi ba nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng*).

[7] Đối với các khoản vay Bùi Văn H cho 08 người vay tiền (dưới hình thức vay lãi ngày, do lãi suất dưới 100%/1 năm nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với các khoản vay này là có căn cứ.

[8] Đối với các khách vay tiền tên: Dương, Duy, Tú, Chung, Tiến, Thăng, Tuấn Anh, Cương, Hoa, Nam... ghi trong giấy vay tiền mà Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của H, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ.

[9] Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2018 đến tháng 3/2022, ngoài các khách vay tiền cơ quan điều tra đã làm rõ nêu trên, Bùi Văn H còn cho nhiều người vay tiền dưới nhiều hình thức khác nhau tuy nhiên H không còn lưu giữ sổ sách và giấy vay tiền nên không xác định được các khách vay nên Cơ quan điều tra không có cơ sở chứng minh để đề cập xử lý.

[10] Trong vụ án này ngoài hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, tại cơ quan điều tra bị can Bùi Văn H còn trình bày: Khoảng tháng 7/2021, H liên hệ với Đào Quang M (SN: 1993; HKTT: Đồng Than, Yên Mỹ, Hưng Yên) nhờ M lên mạng xã hội mua một khẩu súng côn xoay tự chế và 05 viên đạn của một đối tượng (chưa rõ nhân thân). Sau khi M mua được súng, H nhờ Bùi Văn To (SN: 1996; HKTT: TDP Trung Bình, Dương Nội, Hà Đông), Nguyễn Trung Đ (SN: 1996; HKTT: TDP Hoàng Văn Thụ, Dương Nội, Hà Đông) đến gặp M lấy súng về sau đó H mang súng, đạn đưa cho Đặng Đình T nhờ cất giữ. Đến đầu năm 2022, do súng bị hỏng nên H bảo To, Đ mang súng xuống Hưng Yên đưa cho M nhờ M đem đi sửa. M nhận súng rồi đưa lại cho Đào Tuấn A (SN: 1989; HKTT: Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên) nhờ đem đi sửa hộ đến nay Tuấn A chưa đưa lại khẩu súng trên cho M. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng đến nay vẫn chưa thu giữ và xác định được khẩu súng trên, đã nhiều lần triệu tập đối tượng Đào Tuấn A nhưng Tuấn A đều vắng mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của Bùi Văn H, Đặng Đình T và các đối tượng có liên quan, Cơ quan điều tra chưa thu thập được tài liệu nào khác để xác định khẩu súng nêu trên vì vậy Cơ quan điều tra tiến hành tách toàn bộ phần tài liệu này để tiếp tục xác minh làm rõ, ra Quyết định truy tìm đối tượng Tuấn A khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Đặng Đình T, Nguyễn Văn N, Phùng Ngọc T1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” .

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phùng Ngọc T1, Hoàng Đức Th, Bùi Tùng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bùi Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2022.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Đặng Đình T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2022.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Phùng Ngọc T1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phùng Ngọc T1 phải chấp hành hình phạt chung (chuyển đổi 09 tháng cải tạo không giam giữ thành 03 tháng tù giam) là 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Hoàng Đức Th 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bùi Tùng L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp vào ngân sách nhà nước: 1.299.883.835 đồng (*Một tỉ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm tám mươi ba nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng*).

2.2. Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Nguyễn Đình D phải nộp: 90.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn Đ1 phải nộp: 1.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn H4 phải nộp: 6.000.000 đồng.
- Đỗ Văn T6 phải nộp: 10.000.000 đồng.
- Nguyễn Xuân H5 phải nộp: 15.000.000 đồng.
- Chu Văn Q phải nộp: 31.000.000 đồng.
- Đỗ Minh T7 phải nộp: 21.000.000 đồng.
- Văn Thị Kim A2 phải nộp: 80.000.000 đồng.
- Tổng: 254.000.000 đồng.

2.3. Buộc bị cáo H trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

- Nguyễn Văn T3: 23.539.726 đồng.
- Trần Thị L1: 6.620.548 đồng
- Nguyễn Đình D: 138.295.891 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: Giấy vay tiền và 02 quyển sổ màu xanh thu giữ của Bùi Văn H được đánh số bút lục.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) con dao mỗi con dài 56cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 350022968823575.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 357677123354866.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 352987091397226, chứa sim số 0963147483 đã qua sử dụng.

- Số tiền 250.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Trả lại Bùi Tùng L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 356153093150214 đã qua sử dụng.

+ Trả lại Hoàng Đức Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 354847091676920, chứa sim số: 0348681526 đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị X 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, không BKS, số khung: JF33E0520894, số máy RLHJF331XDY440730.

(Vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi CH1 lên tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông tại Kho bạc nhà nước quận Hà Đông)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Các bị cáo; bị hại; nlq;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Đình Văn